

Số: 1049/BC-CCTTBVTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình sinh vật gây hại cây trồng

(Từ ngày 04 tháng 10 năm 2023 đến ngày 10 tháng 10 năm 2023)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ CÂY TRỒNG

1. Thời tiết

Có mây, có mưa rào và dông vài nơi, riêng chiều tối và tối có mưa rào và dông rải rác, cục bộ có mưa vừa, mưa to. Gió nhẹ. Nhiệt độ thấp nhất từ 23°C - 26°C, nhiệt độ cao nhất từ 31°C - 34°C.

Dự báo tuần tới: Chiều tối và tối có mưa rào và dông rải rác, cục bộ có mưa vừa, mưa to. Nhiệt độ trung bình từ: 27,5°C - 28,5°C. Giá trị tổng lượng mưa 80 - 130 mm.

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

a) Cây lúa

Vụ Đông xuân 2023 - 2024		Vụ Mùa 2023	
Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích gieo trồng (ha)	Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích gieo trồng (ha)
Mạ	55	Mạ	1.366,0
Đẻ nhánh	-	Đẻ nhánh	66,0
Làm đòng	-	Làm đòng	662,0
Trổ	-	Trổ	1.736,0
Chín	-	Chín	456,0
Thu hoạch	-	Thu hoạch	59,0
Tổng	55,0	Tổng	4.345,4

b) Cây trồng khác

Nhóm/loại cây	Giai đoạn sinh trưởng	DTGT (ha)	Nhóm/loại cây	Giai đoạn sinh trưởng	DTGT (ha)
1. Cây rau vụ Đông xuân 2023 - 2024			2. Hoa, cây kiểng		
- RALNN	Nhiều giai đoạn	196,4	Hoa lan	Nhiều giai đoạn	335
- RALDN	-	-	Hoa mai	Nhiều giai đoạn	765
- RCQNN	Nhiều giai đoạn	36,6	3. Cây lương thực		
- RCQDN	Nhiều giai đoạn	47,6	Bắp	-	-
- Rau gia vị	Nhiều giai đoạn	81,1	Khoai mì	-	-
- Rau thủy sinh	Nhiều giai đoạn	73,3	4. Cây công nghiệp		
- RMN	Nhiều giai đoạn	154,9		Nhiều giai đoạn	1.440,3

Ghi chú: DTGT: Diện tích gieo trồng; RALNN: Rau ăn lá ngắn ngày; RALDN: Rau ăn lá dài ngày; RCQNN: Rau củ quả ngắn ngày; RCQDN: Rau củ quả dài ngày; RMN: Rau muống nước;

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU

1. Số liệu theo dõi rầy nâu vào bẫy đèn trên lúa (con/bẫy/đêm)

TT	HUYỆN	XÃ	Ngày vào đèn							
			02/10	03/10	04/10	05/10	06/10	07/10	08/10	09/10
1	Củ Chi	Thái Mỹ	64	89	51	70	61	65	63	43
		Trung Lập Thượng	50	60	55	52	54	64	48	-

III. TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU

1. Mật độ, tỷ lệ sinh vật gây hại chủ yếu

a) Trên cây lúa vụ Mùa 2023

TT	Tên SVGH	Mật độ sâu (c/m ²), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phổ biến	Phân bố
		Phổ biến	Cao	Cục bộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Sâu cuốn lá	1-5			1-5	CC, HM
2	Bọ xít hôi	3-5			1-3	CC
3	Bọ trĩ	3-5			1-5	HM
4	Sâu phao	1-5			1-5	HM
5	Đạo ôn	3-10%			1-3	CC, HM
6	Đốm vằn	3-5%			1-3	CC
7	OBV	3-10			Các giai đoạn	CC, HM, BC
8	Chuột	3			Các giai đoạn	CC, BT

b) Trên cây rau

TT	Tên SVGH	Mật độ sâu (c/m ²), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phổ biến	Phân bố
		Phổ biến	Cao	Cục bộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Bọ nhảy	2-120			1-5	HM, Q12, BC, BT
2	Sâu xanh	1-10			1-5	HM, Q12, BC, BT
3	Sâu tơ	3-12			1-5	TĐ, HM, Q12, BC, BT
4	Dòi đục lá	2-6			1-5	HM
5	Sâu đục trái	2-4			1-5	BC
6	Sâu ăn tạp	2-100			1-5	TĐ, HM, Q12, BC, BT
7	Bọ trĩ	1-10			1-5	BC
8	Rầy mềm	1-900			1-5	BC, BT
9	Rầy xanh	3-7			1-5	BC, HM
10	Rầy xám	100->500			1-5	HM, Q12, TĐ
11	Sâu đục đọt	5-10			1-5	BC
12	Bọ xít đen	5-10			1-5	TĐ
13	Ruồi đục trái	3-5			1-5	BC
14	OBV	3-30			Các giai đoạn	TĐ, HM, Q12
15	Ốc sên	2-5			Các giai đoạn	Q12, BC
16	Tnhũn/r.cải	1-10			1-3	HM, Q12, BC
17	Rỉ trắng/RM	2-10			1-3	TĐ, HM, Q12, BC, BT
18	Đốm lá	2-5			1-3	BC, HM, Q12
19	Ph.vàng/dưa leo, khô qua	5-7			1-3	HM
20	Vàng lá	2-10			1-3	TĐ, HM

2. Nhận xét tình hình sinh vật gây hại trong kỳ

a) Cây lúa

- **Vụ Mùa 2023:** Tổng diện tích nhiễm sinh vật hại trên lúa là 667,4 ha, tăng 48,8 ha so với tuần trước. Diện tích nhiễm tập trung tại huyện Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh. Các sinh vật hại trên lúa hiện nay chủ yếu gồm có: Sâu cuốn lá, bọ xít hôi, ốc bươu vàng, chuột và bệnh đạo ôn, đốm vằn. Các sinh vật hại đều ở mức nhiễm nhẹ.

+ Sâu cuốn lá: Diện tích nhiễm 93,9 ha, tăng 16,5 ha so với tuần trước.

+ Bọ xít hôi: Diện tích nhiễm 71,0 ha, tăng 16,0 ha so với tuần trước.

+ Ốc bươu vàng: Diện tích nhiễm 235,0 ha, tăng 29,0 ha so với tuần trước.

+ Chuột: Diện tích nhiễm 97,5 ha, giảm 1,0 ha so với tuần trước.

+ Bệnh đạo ôn: Diện tích nhiễm 96,1 ha, tăng 14,7 ha so với tuần trước.

+ Bệnh đốm vằn: Diện tích nhiễm 73,0 ha, tăng 13,0 ha so với tuần trước.

- **Cây lúa vụ Đông xuân 2023 - 2024:** Cây lúa mới xuống giống nên diện tích sinh vật hại chưa đáng kể.

b) Cây rau

Tổng diện tích nhiễm sinh vật hại trên cây rau vụ Đông xuân 2023 - 2024 trong tuần qua là 193,3 ha, tăng 96,6 ha so với tuần trước. Trong đó diện tích phòng trừ là 125,0 lượt ha chiếm 64,7% diện tích nhiễm sinh vật hại. Các sinh vật hại chủ yếu là sâu ăn tạp, sâu xanh, bọ nhảy, rầy xám, ốc bươu vàng, bệnh rỉ trắng, bệnh thối nhũn. Các sinh vật hại đều có mật số và tỉ lệ bệnh ở mức nhẹ.

- Sâu ăn tạp: Diện tích nhiễm 31,4 ha, tăng 10,9 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Bình Chánh và Quận 12.

- Sâu xanh: Diện tích nhiễm 12,6 ha, tăng 7,4 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Bình Chánh..

- Bọ nhảy: Diện tích nhiễm 10,9 ha, tăng 5,5 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Bình Chánh.

- Rầy xám: Diện tích nhiễm 10,6 ha, tăng 3,3 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Quận 12.

- Ốc bươu vàng: Diện tích nhiễm 70,4 ha, tăng 39,3 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Quận 12, thành phố Thủ Đức.

- Bệnh rỉ trắng: Diện tích nhiễm 13,1 ha, tăng 5,9 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Bình Chánh, Quận 12, thành phố Thủ Đức.

- Bệnh thối nhũn: Diện tích nhiễm 11,5 ha, tăng 7,8 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Bình Chánh.

c) Cây hoa kiểng

Tổng diện tích nhiễm sinh vật hại là 35,7 ha, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước (64,5 ha). Diện tích phòng trừ sinh vật hại trên hoa lan, cây kiểng là 34,2 ha chiếm 95,8% diện tích nhiễm sinh vật hại. Các sinh vật hại phổ biến trên hoa lan là muỗi đục nụ, nhện đỏ, bọ trĩ, bệnh đốm lá...; trên cây hoa mai là nhện đỏ, bọ trĩ, sâu ăn lá, sâu đục thân, bệnh cháy lá, ... Các sinh vật hại đều có mật số và tỉ lệ bệnh ở mức nhẹ.

- *Cây hoa lan*: Diện tích nhiễm sinh vật hại là 16,2 ha, cao hơn so với cùng kỳ năm trước (11,5 ha).

- *Cây hoa mai*: Diện tích nhiễm sinh vật hại là 18,8 ha, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước (52,4 ha).

- *Cây hoa khác*: Diện tích nhiễm sinh vật hại là 0,7 ha, tương đương so với cùng kỳ năm trước (0,7 ha).

d) Trên cây trồng khác

Cây dứa: Chưa ghi nhận diện tích bị sâu đầu đen (*Opisina arenosella*) gây hại trên cây dứa.

IV. DỰ BÁO SINH VẬT GÂY HẠI VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO PHÒNG TRỪ

1. Dự báo sinh vật gây hại chủ yếu trong kỳ tới

a) Cây lúa

- Rầy nâu: Rầy nâu ngoài đồng phổ biến ở giai đoạn tuổi 3 - tuổi 5. Khuyến cáo nông dân thăm đồng thường xuyên, chú ý theo dõi chặt chẽ diễn biến rầy trên đồng để chủ động trong công tác phòng trừ cũng như kịp thời đưa ra các biện pháp quản lý hiệu quả đối tượng này. Các địa phương đã thu hoạch lúa vụ Mùa chuẩn bị xuống giống lúa vụ Đông xuân 2023 - 2024 cần cày vùi, phơi ải, làm đất thật kỹ, chuẩn bị giống tốt để gieo sạ đúng lịch thời vụ của địa phương nhằm đảm bảo xuống giống an toàn, hạn chế ảnh hưởng của điều kiện thời tiết bất lợi.

- Chú ý bệnh đạo ôn lá, đốm vằn trên trà lúa giai đoạn đẻ nhánh - đòng; bệnh đạo ôn cổ bông giai đoạn trổ - chín.

- Chú ý ốc bươu vàng gây hại trên các trà lúa mới xuống giống <15 ngày sau sạ, đặc biệt trên các chân ruộng thấp, trũng khó thoát nước. Áp dụng các biện pháp diệt ốc thủ công như: dùng cành cây, cọc tre ... cắm ở đầu rãnh nước để thu hút ốc đến đẻ trứng và tiêu diệt.

- Ngoài ra, cần lưu ý bọ trĩ, sâu phao trên trà lúa giai đoạn mạ - đẻ nhánh; sâu cuốn lá nhỏ trên lúa giai đoạn đẻ nhánh - đòng; chuột giai đoạn lúa đòng - trổ - chín. Các đối tượng khác xuất hiện và gây hại với tỷ lệ và mật số không cao.

b) Cây rau

- Rau ăn lá: Cần chú ý các loài sâu hại phổ biến như bọ nhày, sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang, rầy xám, bọ trĩ. Ngoài ra cần chú ý phòng trị một số bệnh như bệnh gỉ trắng trên cây rau muống, bệnh đốm lá, vàng lá.

- Rau ăn quả: Lưu ý các sinh vật hại phổ biến như sâu ăn tạp, sâu xanh, ruồi đục trái, rầy mềm, đốm lá, vàng lá.

c) Cây hoa kiểng

- Cây hoa lan: cần lưu ý một số bệnh hại thường phát sinh gây hại như bệnh khô đầu lá, thối nhũn, đốm lá và một số côn trùng gây hại như nhện đỏ, muỗi đục nụ...

- Cây hoa mai: cần lưu ý phòng trị sâu ăn lá, rầy xanh, bọ trĩ, bệnh cháy lá.

d) Cây trồng khác

- Cây khoai mì: Theo dõi bệnh khảm lá virus trên cây khoai mì vụ Hè Thu 2023.

Ngoài ra, lưu ý các đối tượng sinh vật gây hại như: nhện đỏ, bọ phấn trắng, rệp sáp bột hồng, rệp sáp... gây hại trên sản giai đoạn phát triển thân lá - phát triển củ - thu hoạch.

- Cây dứa: Cần lưu ý các đối tượng như bọ cánh cứng, bọ vòi voi, sâu đầu đen.

Ngoài ra, cũng cần lưu ý đến bệnh rụng lá đốm tròn trên cây cao su; bệnh Greening, và sâu đục trái trên cây có múi; Sâu đục thân, rệp sáp, rầy đầu vàng trên các ruộng mía giai đoạn đẻ nhánh tích cực và vươn lóng.

2. Đề xuất biện pháp chỉ đạo phòng trừ sinh vật gây hại chủ yếu trong kỳ tới

- Theo dõi diễn biến sinh vật gây hại trên đồng ruộng; tình hình xuống giống lúa vụ Mùa năm 2023 và tình hình sản xuất cây trồng vụ Đông xuân 2023 - 2024.

- Thường xuyên cử cán bộ kỹ thuật theo dõi, bám sát đồng ruộng, điều tra nắm bắt kịp thời tình hình sinh vật hại để phòng trị kịp thời, tránh sâu hại lây lan và gây hại trên diện rộng, ảnh hưởng đến năng suất.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 5957/CT-BNN-BVTV ngày 06/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường công tác phòng chống bệnh khảm lá virus hại sắn.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 9864/CT-BNN-BVTV ngày 19/12/2018 của Bộ NN&PTNT về việc tăng cường công tác phòng, chống chuột bảo vệ sản xuất.

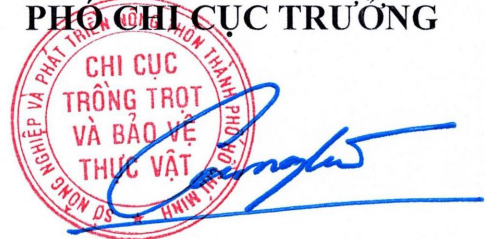
- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị 4962/BNN-BVTV ngày 15/7/2019 của Bộ trưởng về tăng cường chỉ đạo phòng chống sâu keo mùa thu hại ngô, giám sát Phòng chống hiện tượng lùn xoắn lá ngô; Theo dõi chặt chẽ diễn biến của sâu keo mùa thu hại ngô, áp dụng Quy trình kỹ thuật phòng, chống sâu keo mùa thu do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành trong Quyết định số 218/QĐ-BNN-BVTV ngày 16/01/2020.

- Trên nhóm cây có múi áp dụng các biện pháp quản lý trong quy trình phòng trừ bệnh greening và sâu đục trái cây có múi đã được ban hành. Khuyến cáo áp dụng biện pháp bao trái để phòng ngừa sâu đục trái gây hại. /.

Nơi nhận:

- Trung tâm BVTV Phía Nam;
- Sở NN và PTNT (phòng KH-CN);
- UBND TP. Thủ Đức;
- UBND huyện: CC, HM, BC, NB, CG;
- UBND Quận: 7, 12, Bình Tân;
- Chi cục TTBVTV các tỉnh phía Nam;
- Hội Nông dân Thành phố;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Ban lãnh đạo Chi Cục;
- Phòng: BVTV, TT;
- Trạm TTBVTV;
- Lưu: VT, BVTV.ĐTH (02).

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Trương Công Lực

Phụ lục I

TỔNG HỢP DIỆN TÍCH NHIỄM SVGH CHỦ YẾU TRÊN CÂY LÚA VỤ MÙA NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số: 1049/BC-CCTTBVT, ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

STT	Tên SVGH	Diện tích nhiễm (ha)			Tổng DTN (ha)	So sánh DTN (+/-)		DT phòng trừ (ha)	Phân bố
		Nhẹ-Tb	Nặng	MT		Kỳ trước	CKNT		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Sâu cuốn lá	93,9			93,9	77,4	1		CC, HM
2	Bọ xít hôi	71,0			71,0	55	37		CC
3	Bọ trĩ	0,6			0,6	1,3	-		HM
4	Sâu phao	0,3			0,3	39	28,1		HM
5	Đạo ôn	96,1			96,1	81,4	68,8		CC, HM
6	Đốm vằn	73,0			73,0	60	47		CC
7	OBV	235,0			235,0	206	173		CC, HM, BC
8	Chuột	97,5			97,5	98,5	90		CC, BT
	Tổng	667,4			667,4	618,6	444,9		

CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

Phụ lục II
TỔNG HỢP ĐIỆN TÍCH NHIỄM SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU TRÊN CÂY RAU
 (Kèm theo Báo cáo số: ~~1049~~ BC-CCTTBVTV, ngày **14** tháng **10** năm 2023 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

STT	Tên SVGH	Diện tích nhiễm (ha)			Tổng DTN (ha)	So sánh DTN (+/-)		DT phòng trừ (ha)	Phân bố
		Nhệ-Tb	Nặng	MT		Kỳ trước	CKNT		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Bọ nhảy	10,9			10,9	5,4	16,8	7,5	HM, Q12, BC, BT
2	Sâu xanh	12,6			12,6	5,2	16,0	9,7	HM, Q12, BC, BT
3	Sâu tơ	9,4			9,4	5,3	9,4	6,8	TD, HM, Q12, BC, BT
4	Dòi đục lá	0,1			0,1	0,1	0,2	0,1	HM
5	Sâu đục trái	1,8			1,8	-	1,7	1,8	BC
6	Sâu ăn tạp	31,4			31,4	20,5	39,1	19,9	TD, HM, Q12, BC, BT
7	Bọ trĩ	0,6			0,6	-	0,9	0,6	BC
8	Rầy mềm	1,0			1,0	-	1,3	0,9	BC, BT
9	Rầy xanh	0,5			0,5	0,4	0,5	0,3	BC, HM
10	Rầy xám	10,6			10,6	7,3	16,8	5,8	HM, Q12, TD
11	Bọ phấn	-			-	-	0,1	-	-
12	Sâu đục đọt	0,7			0,7	-	1,2	0,7	BC
13	Bọ xít đen	4,0			4,0	4,0	1,0	-	TD
14	Ruồi đục trái	3,9			3,9	-	3,8	3,9	BC
15	OBV	70,4			70,4	31,1	90,2	41,1	TD, HM, Q12
16	Ốc sên	0,50			0,50	0,10	0,60	0,5	Q12, BC
17	Thủn/r.cải	11,5			11,5	3,7	8,5	9,0	HM, Q12, BC
18	Ri trắng/RM	13,1			13,1	7,2	14,0	9,3	TD, HM, Q12, BC, BT
19	Đóm lá	4,5			4,5	1,7	7,8	3,5	BC, HM, Q12
20	Ph. vàng/dưa leo, khổ qua	0,4			0,4	0,4	1,1	0,2	HM
21	Vàng lá	5,4			5,4	4,3	2,3	3,4	TD, HM
	Tổng	193,3			193,3	96,7	233,3	125,0	

CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

Phụ lục IV

TỔNG HỢP DIỆN TÍCH NHIỆM SVGH CHỦ YẾU TRÊN HOA LAN CÂY KIỀNG

(Kèm theo Báo cáo số: **1049** /BC-CCTTBVTY, ngày **14** tháng **10** năm 2023 của Chi cục TTBVTY)

STT	Tên SVGH	Diện tích nhiệm (ha)			Tổng DTN (ha)	So sánh DTN (+/-)		DT phòng trừ (ha)	Phân bố
		Nhệ-Tb	Nặng	MT		Kỳ trước	CKNT		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	Hoà lan	16,2			16,2	14,5	11,5	15,4	
1	Muối hại bông	6,2			6,2	5,5	6,1	6,0	TĐ, HM, Q12, CC, BC, BT, CG, Q7
2	Nhện đỏ	0,3			0,3	0,3	0,2	0,3	BC
3	Rệp vảy	0,1			0,1	0,1	0,1	0,1	CC, BC
4	Bọ trĩ	0,8			0,8	0,8	0,6	0,7	CC, BC
5	Ốc sên	0,4			0,4	0,2	0,2	0,4	TĐ, CG
6	Đóm lá	3,7			3,7	3,2	2,0	3,5	TĐ, HM, Q12, CC, CG, Q7
7	Khô đầu lá	1,7			1,7	1,8	0,2	1,7	CG, Q7
8	Thối nhũn	1,3			1,3	1,2	0,9	1,1	CC, BC, CG, Q7
9	Đóm đen	0,5			0,5	0,4	0,4	0,3	CC
10	Vàng lá	0,7			0,7	0,7	0,6	0,7	BC
11	Bọ cánh cứng	0,2			0,2	0,2	0,1	0,2	BC
12	Rêu xanh	0,5			0,5	0,2	0,1	0,5	TĐ
II	Hoà mai	18,8			18,8	16,6	52,4	18,1	
1	Nhện đỏ	2,4			2,4	2,1	6,8	2,4	TĐ, HM, Q12, CC, CG
2	Sâu ăn lá	6,8			6,8	6,2	18,4	6,5	TĐ, HM, Q12, CC, BC, CG
3	Bọ trĩ	3,4			3,4	3,0	10,9	3,4	TĐ, HM, Q12, CC, CG, BC
4	Sâu đục thân	0,1			0,1	-	-	-	HM
5	Rầy xanh	1,1			1,1	1,1		1,1	BC
6	Cháy lá	2,1			2,1	1,5	3,2	1,9	TĐ, CC
7	Móc cam	0,4			0,4	0,4	0,4	0,4	CG
8	Nấm hồng	1,2			1,2	1,2	0,2	1,2	BC, BT
9	Rong rêu	1,3			1,3	1,0	12,5	1,3	TĐ
III	Cây hoa khác	0,7			0,7	0,7	0,7	0,7	TĐ, CC, BC, CG
	Tổng cộng	35,7			35,7	31,8	64,5	34,2	

CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

